

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	610	MRM	7:25	13	0		14	0	
2	406	P8+RC3+RP2	7:25	6+0+16	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
3	420	<i>PH</i> + TD1+P8	7:25	11+11	0+0		7+15	0+0	<i>Change 19/07/17</i>
4	426	DD8+JS2+CLO	7:25	22+0+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	TRANS 2 PAX DD8-JS2
5	424	CNV+CTK3+TD5	7:25	3+1+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
6	406	TD3+P10	9:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
7	420	AMD+TGTH5	9:25	14+8	0+0		13+9	0+0	
8	426	P6+P8+BK3	9:25	15+7+0	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
9	424	P6+DD8	9:25	18+4	0+0		14+8	0+0	
10	406	TT2+TT1+AMD	11:25	10+6+6	0+0+0		5+10+7	0+0+0	
11	420	AMD+P8	11:25	13+9	0+0		4+18	0+0	
12	426	VSP01	11:25	22	0		22	0	
13	424	TD5+VSP01	11:25	7+14	0+0		5+17	0+0	
14	610	MRM	11:25	12	0		15	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 10:30
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAKHMAL MAKSIM	MRM	55-56	2	9		81	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VIỆT TRUNG	MRM	49	1	9		86	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUY	MRM	51	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH DUY	MRM	50	1	6		51	KHOAN	Vietnamese
5	KARAVKA IVAN	MRM	54	1	3	30	100	KHOAN	Russian
6	EGORIN ALEKSANDR	MRM	52	1	3		82	KHOAN	Russian
7	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	53	1	6		100	KHOAN	Russian
8	STEPANOV OLEG	MRM					110	KHOAN	Russian
9	MAISHEV VLADIMIR	MRM	44	1	7		100	KHOAN	Russian
10	TITENKO VITALY	MRM	46	1	8		112	KHOAN	Russian
11	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	45	1	10		69	KHOAN	Russian
12	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	47-48	2	14		99	KHOAN	Russian
13	TRAN SY VUONG	MRM	57	1	8		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	14	89	1.130	30	14		
	TOTAL	13	14	89	1.130	30	14		
	WEIGHT KG			89	1.130	30			

GRAND TOAL: 1.249 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

1900 kgs (Tân)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: P8 - RC3 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hòì - TRƯỜNG - Năm	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HÔNG ĐẠI	P8	09	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LINH	P8	07	1	5	110	76	D-HANH	Vietnamese
3	CHU MINH HÙNG	P8	18	1	5		80	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC HIỀN	P8	08	1	5		60	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUY	P8	17	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	15	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN PHAN	RP2	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẬU CAO KHANG	RP2	04	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MINH HIẾU	RP2	03	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	VÕ VĂN HÙNG	RP2	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN BÙU TÂM	RP2	10	1	12		110	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN THIÊN	RP2	09	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CHÂN	RP2					60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DUNG	RP2	05	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ HỒNG GIANG	RP2	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM QUANG ANH	RP2					71	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH TRUNG NGHĨA	RP2	01	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NGÂN	RP2	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẠO ĐÌNH CƯỜNG	RP2	11	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC BAO	RP2	07	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
21	PHI ĐỨC THỊNH	RP2	14	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN TUẤN LINH	RP2	08	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	6	6	32	426	110	1		
2	RC3	0	0	0	0	40	1		
3	RP2	16	14	104	1.123	0	20		
TOTAL		22	20	136	1.549	110	22		
WEIGHT KG				136	1.549	110			

GRAND TOAL: 46+ 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: DD8 - JS2 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - HIẾU	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CƯỜNG	DD8	74	1	11	35	75	KHOAN	Vietnamese
2	STEPHEN TAY	DD8	88-89	2	20	13	75	KHOAN	Malaysian
3	MURUGAN KALIDHAS	DD8	79	1	4		66	KHOAN	Indian
4	MARIUS MARICA	DD8	84-85	2	20		90	KHOAN	Romania
5	JOGESHWAR LEKHWAR	DD8	90	1	8		80	KHOAN	Indian
6	GOVINDARAJAJLU LOKESH	DD8	83	1	6		71	KHOAN	Indian
7	NGUYEN VAN CU	DD8	73	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
8	CLINTON PIMENTA	DD8	86	1	9		75	KHOAN	Indian
9	SUNGGUL TAMPUBOLON	DD8	87	1	5		76	KHOAN	Indonesian
10	NGUYEN VAN DINH	DD8	80	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG TRUNG	DD8	81	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
12	HA QUOC DUNG	DD8	76	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	LE NGOC HUNG	DD8	82	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VAN TRINH	DD8	75	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
15	DANH HAI	DD8	95	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DUC	DD8	78	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VAN PHUONG	DD8	77	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÀO VIỆT VÂN	DD8	72	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
19	TRƯỜNG QUYẾT THĂNG	DD8	93	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH HUU CAN	DD8	91	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
21	BUI XUAN TRUONG	DD8	92	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG TUAN HAI	DD8	94	1	7		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	22	24	185	1.599	48	16	+2	Transfer 2 pax from DD8 to JS2
2	JS2	0	0	0	0	0	0		
3	CLO	0	0	0	0	40	6		
TOTAL		22	24	185	1.599	88	22		
WEIGHT KG				185	1.599	88			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: CNV - CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Cuong - PVDung - HTNam	ETA: 09:35
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN ANH NGU	CNV	23-24	2	6		79	THONGTIN	Vietnamese
2	PHAM HUY DINH	CNV	21-23	3	17	88	58	THONGTIN	Vietnamese
3	SYED SALLEH BIN SYED SALIM AHA	CNV	21	1	3		75	KH-THAC	Malaysian
4	MOHD IRWANIZA BIN ABU BAKAR	CTK3	42-43	2	17	15	97	KH-THAC	Malaysian
5	SADOVNIKOV ALESANDER	TD5	96-97	2	10		135	KHOAN	Russian
6	KIEU TUAN ANH	TD5	191	1	12		85	DIAVATLY	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THU	TD5	193	1	12		68	DIAVATLY	Vietnamese
8	TRAN VAN THUAT	TD5	90	1	12		72	DIAVATLY	Vietnamese
9	LE TRUNG SON	TD5	98	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THUC	TD5	88	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
11	LE VIET THANG	TD5	192	1	5	40	60	KHOAN	Vietnamese
12	VU SI HOAI THANH	TD5	77-78	2	13		58	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY TAM	TD5	800	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
14	BAO NGUYEN LOC	TD5	74	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN QUYET TIEN	TD5	87	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN BA HOA	TD5	89	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
18	TRINH ANH TRUONG	TD5	35	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH HIEU	TD5	34	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
20	LE VU NGOC	TD5	36	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
21	LE DUY TAN	TD5	76	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
22	HO VAN TIEN	TD5	99	1	2		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	3	6	26	212	88	0		
2	CTK3	1	2	17	97	15	0		
3	TD5	18	19	124	1.339	40	22		
TOTAL		22	27	167	1.648	143	22		
WEIGHT KG				167	1.648	143			

GRAND TOAL: 1.958 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: DD8 - TD1 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: <i>Hinh-thu</i> - DKHÁNH	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	41	1	5	45	69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD1	48	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
3	CHU ĐỨC HÙNG	TD1	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BẠC	TD1	42-43	2	5		53	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ TIẾN DŨNG	TD1	47	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BA DUY	TD1	44	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG QUYÊN	TD1	37-38	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN ANH HIỆP	TD1	39-40	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	TD1	46	1	7		67	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH TŨE	P8	01	1	8		55	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HOÀ	P8	02-03	2	13	35	76	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	83-84	2	18		82	YTE	Vietnamese
13	LÊ TUẤN ANH	P8	81	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8	87	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NG. VĂN HỒNG	P8	78-79	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
16	SAMOIOV V.A	P8	04	1	12		72	KH-THAC	Russian
17	TRẦN KIM CƯỜNG	P8	77	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ANH TRÍ	P8	80	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	05	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	82	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRÍ HÙNG	P8	06	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	0	0	0	0	0	0	0	CHUYỂN 1 PAX TỪ DD8 SANG TD1
2	TD1	9	12	81	593	45	7		
3	P8	12	15	98	801	35	15		
TOTAL		21	27	179	1.394	80	22		
WEIGHT KG				179	1.394	80			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: P6 - P8 - BK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VINH QUANG	P6	65	1	5		71	YTE	Vietnamese
2	ĐẠO VĂN BAN	P6	72	1	10		63	THONGTIN	Vietnamese
3	MAI SINH CUNG	P6	73-74	2	13	14	65	THONGTIN	Vietnamese
4	KIRICHENKO S.P	P6	61	1	7	70	75	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN HỮU CUÔNG	P6	71	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TUNG	P6	70	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI TRỌNG BÌNH	P6	63	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VĂN NAM	P6	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	66-67	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HỮU NHAN	P6					70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN DUY KHÁNH	P6					75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NHẬT THÀNH	P6	62	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH HOA	P6	69	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HUY THAI	P6	68	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC AN	P6					66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN BA HOANG	P8	23	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG HUY	P8	22	1	5	15	60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯƠNG TRỌNG VŨ	P8					60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN MINH	P8	19	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG TRI NAM	P8					78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN KHOA SY	P8	20	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN DUNG	P8	21	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	15	14	95	1.029	84	15		
2	P8	7	5	31	467	15	4		
3	BK3	0	0	0	0	18	3		
TOTAL		22	19	126	1.496	117	22		
WEIGHT KG				126	1.496	117			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: TD3 - P10	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HỒI - TRƯỜNG - Năm	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	22	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUYEN	TD3	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUNG	TD3	21	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ANH XUÂN	TD3	17-18	2	12	50	65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TUẤN ANH	TD3	24	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MẠNH CUÔNG	TD3	27-28	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
7	VÕ VĂN DŨNG	TD3	26	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	KHUAT QUANG KIEN	TD3	29	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ DUY CHINH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN LÊ KIEN	TD3	30	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG PHAM NGOC VU	TD3					100	KHOAN	Vietnamese
12	HA VAN PHUC	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THIẾT	TD3	25	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	LUU VAN SON	TD3	33	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUNG	TD3	36	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT HÙNG	TD3	34	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	TARGANOV	TD3	31	1	8		93	ANTOAN	Russian
18	TRẦN TRI CAO	TD3	32	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	PHAN CHINH QUY	TD3	20	1	6		80	PSV	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC TÀI	TD3	23	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	HA VAN NIEM	TD3	19	1	4		67	PSV	Vietnamese
22	ĐOÀN TRUNG KIEN	TD3	37	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	112	1.580	50	21		
2	P10	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	21	112	1.580	50	22		
WEIGHT KG				112	1.580	50			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: P6 - DD8	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - HTNam	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN BAO TOAN	P6	45	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN HUNG	P6	06	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN BUI TOAN	P6	49	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
4	LE QUANG HUY	P6	52	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG TRỌNG GIAO	P6	57	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	P6	51	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG TIEN DUNG	P6	50	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ĐAI THANG	P6	53	1	5		102	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN XUAN KHANH	P6	54	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HAI	P6	55	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI XUAN THUY	P6	46	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
12	HA QUANG TRUNG	P6	47	1	10		52	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN TAI	P6	05	1	3		78	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG PHO	P6	60	1	3		55	GETRACO	Vietnamese
15	TRAN VAN VIET A	P6	58	1	3		69	GETRACO	Vietnamese
16	LE VAN HAN	P6	48	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN DUY HUNG	P6	59	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC SON	P6	56	1	2		83	GETRACO	Vietnamese
19	LE NGUYEN TRỌNG NGHI	DD8	26	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VAN Y	DD8	23	1	13	28	78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VU QUOC	DD8	27-28	2	13		62	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN DUNG	DD8	24-25	2	23		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	18	18	85	1.213	0	14		
2	DD8	4	6	54	310	28	8		
TOTAL		22	24	139	1.523	28	22		
WEIGHT KG				139	1.523	28			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:00
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: TRUNG - Thủy	ETA: 14:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG ANH	MRM	69	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HOANG VU	MRM	63-64	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN KHAC HOP	MRM	68	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
4	LE THANH THAI	MRM	73-74	2	15		93	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH CHI CÔNG	MRM	66	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
6	DUONG VAN SON	MRM	72	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	KICHEV ALEXEY	MRM	71	1	5		73	KHOAN	Russian
8	KOCHEROV VALERII	MRM	65	1	3		85	KHOAN	Russian
9	CHERNYSHEV VALERII	MRM	70	1	9		110	KHOAN	Russian
10	NGUYEN DINH CUONG	MRM	61	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	VU DINH HUNG	MRM	62	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THANG	MRM	67	1	4		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	14	92	907	0	15		
	TOTAL	12	14	92	907	0	15		
	WEIGHT KG			92	907	0			

GRAND TOAL: 999 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: TTC2 - TTC1 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - Năm	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ NGỌC THANH	TTC2	42	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HUY	TTC2	40	1	10	80	75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÂM	TTC2	41	1	12	45	80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHÙNG MINH HIỆU	TTC2	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ PHƯƠNG	TTC2	43	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
6	LƯU VĂN AN	TTC2	46	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VĂN THỰC	TTC2	44	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
8	LÝ THANH CHUÔNG	TTC2	46	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUANG CẢNH	TTC2	38	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NHAN	TTC2	39	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	LƯƠNG XUÂN THANH	TTC1	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN SƠN TÙNG	TTC1	53	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HÀ DUY ĐÔNG	TTC1	50	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	TTC1	51	1	10	25	80	KH-THAC	Vietnamese
15	TRỊNH LÊ HUY	TTC1	49	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	54-55	2	10		70	GETRACO	Vietnamese
17	LÊ CHI CƯỜNG	AMD	03	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	04	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	05	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	AMD	02	1	7	5	70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH TRƯƠNG PHI	AMD	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	10	10	60	676	125	5		
2	TTC1	6	7	45	444	25	10		
3	AMD	6	6	39	411	5	7		
TOTAL		22	23	144	1.531	155	22		
WEIGHT KG				144	1.531	155			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jul-17	TO: VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - HIẾU	ETA: 13:20
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ROMANOV	VSP01	47	1	10		110	KH-THAC	Russian
2	PHAM MINH TOAN	VSP01	03	1	5		58	YTE	Vietnamese
3	LE TRUONG SA	VSP01	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN PHUC	VSP01	95	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VAN SON	VSP01	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN CHAU	VSP01	96	1	5	60	56	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM DUY QUANG	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	700	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	BORVYNSKY	VSP01	01	1	10		86	KH-THAC	Russian
10	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THUY	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG THUC	VSP01	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VAN TRUONG	VSP01	04	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH HAI	VSP01	48	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TOAN	VSP01	93	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	94	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LE SY KHOI	VSP01	02	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THANH	VSP01	07	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	VO VAN TIEN	VSP01	99	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG PHUC LUONG	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN CONG SOAI	VSP01	92	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TAN HAU	VSP01					63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	17	100	1.600	60	22		
	TOTAL	22	17	100	1.600	60	22		
	WEIGHT KG			100	1.600	60			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: AMD - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Nam - CHIẾN - DKHÁNH	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHÁC CHÍNH	AMD	56	1	5	20	60	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUY	AMD	62	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	57-58	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	64-65	2	10		51	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH TUẤN	AMD	53	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG ANH SON	AMD	54	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	66-67	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LUÔNG	AMD	52	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	THAI QUAN	AMD	59	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN KHÁC HỒNG	AMD	61	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM TUẤN THANH	AMD	55	1	5		75	PSV	Vietnamese
12	PHAN VĂN HOA	AMD	60	1	3		68	PSV	Vietnamese
13	VŨ TRỌNG TUẤN	AMD	63	1	5		69	PSV	Vietnamese
14	ĐO VĂN MINH	P8	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG SỸ NGỌC	P8	34	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P8	32	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ THANG	P8	39	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN PHÚC	P8	35	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	HOANG VIỆT HÙNG	P8	38	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	36	1	3		51	PSV	Vietnamese
21	PHẠM THANH LONG	P8	33	1	2		65	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	37	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	16	111	879	20	4		
2	P8	9	9	47	591	0	18		
TOTAL		22	25	158	1.470	20	22		
WEIGHT KG				158	1.470	20			

GRAND TOAL: 1.648 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: TD5 - VSP01	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:55
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - HTNam	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC NAM	TD5	34	1	7		63	THONGTIN	Vietnamese
2	HỒ VĂN ANH	TD5					78	PSV	Vietnamese
3	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	32	1	6		75	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN CHÍ KHANH	TD5	30	1	6	60	64	PSV	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN HOÀI	TD5	29	1	3		63	PSV	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	31	1	3		88	PSV	Vietnamese
7	LÊ XUÂN PHÚC	TD5	33	1	5		76	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN DŨNG	VSP01	54-55	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH TÂN DŨNG	VSP01	61-62	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	GIÀ QUANG CƯỜNG	VSP01	53	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH LỢI	VSP01	59	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	51	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ HUNG DŨNG	VSP01	64-65	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN HUY	VSP01	60	1	10		62	ANTOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN MINH	VSP01	52	1	7		67	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	63	1	5		67	PSV	Vietnamese
18	LÊ CAO HAI	VSP01	57	1	6		60	PSV	Vietnamese
19	ĐƯƠNG BA HÙNG	VSP01					76	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN THƯƠNG	VSP01	56	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	6	30	507	60	5		
2	VSP01	13	15	90	886	0	17		
TOTAL		20	21	120	1.393	60	22		
WEIGHT KG				120	1.393	60			

GRAND TOAL: 1.573 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2017	TO: AMD - TGTH5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Nam - Hải - DKHÁNH	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG CHI PHONG	AMD	97	1	3	80	66	BAB	Vietnamese
2	PHAM TUAN HA	AMD	43	1	10		66	HLJOC	Vietnamese
3	LE NGOC PHONG	AMD	55	1	6		53	FANTA/VSE	Vietnamese
4	CAO VAN DUNG	AMD	50-51	2	14		60	FANTA/VSE	Vietnamese
5	ĐẠNG VIỆT DUNG	AMD	52	1	10	28	76	FANTA/VSE	Vietnamese
6	HOANG TRONG HIEU	AMD	56-57	2	16		68	FANTA/VSE	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC KHANH	AMD	44	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM NGOC THACH	AMD	48	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
9	LE ANH MINH	AMD	99	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU QUY ĐON	AMD	46	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH TAN	AMD	47	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
12	LE PHONG VIEN	AMD	45	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN QUANG	AMD	98	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH TAN	AMD	49	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUY LAM	TGTH5	75	1	8		66	HLJOC	Vietnamese
16	LE HUY HOANG	TGTH5	74	1	7		68	HLJOC	Vietnamese
17	NGUYEN DUY THUY	TGTH5	76	1	6		65	DVN/HLJOC	Vietnamese
18	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	68	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	VI TRAN TAN THUAN	TGTH5	71-73	3	18		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VAN TU	TGTH5	69-70	2	15		61	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DINH CU	TGTH5	65-66	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VINH QUANG	TGTH5	67	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	16	101	920	108	13		
2	TGTH5	8	12	80	521	0	9		
TOTAL		22	28	181	1.441	108	22		
WEIGHT KG				181	1.441	108			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN